

Bản án số: 40/2018/HS-ST
Ngày: 22 - 08 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Thù;

Ông Phạm Thế Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXX-HS ngày 10 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

Vũ Đình C, sinh ngày 12/6/1957; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 3, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn C, sinh năm 1936 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1938; vợ là Trần Thị T, sinh năm 1958; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Năm 2000 bị Công an huyện X, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

- Ngày 12/7/2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 08 năm tù về các tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ” và “ Mua bán trái phép chất ma túy ”; đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/6/2007 và các quyết định khác của bản án;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/5/2018 đến ngày 17/5/2018 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Xuân Trường; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Đặng Thế M, sinh năm 1979; địa chỉ: Xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt;

2. Ông Bùi Công N, sinh năm 1967; địa chỉ: Xóm 15, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt;

- *Người chứng kiến:* Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1964; địa chỉ: Xóm 3, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 10 phút ngày 11/5/2018, Đặng Thế M đến nhà Vũ Đình C ở Xóm 3, xã X, huyện X để mua ma túy sử dụng cho bản thân. M hỏi C mua 100.000 đồng Hêrôin, C đồng ý và lấy từ trong người ra đưa cho M 01 gói nhỏ ngoài gói bằng giấy vờ học sinh trong là chất bột dạng cục màu trắng, M cầm lấy trên tay và đưa cho C 100.000 đồng. Khi C vừa nhận tiền thì bị Tổ công tác Công an huyện Xuân Trường phát hiện bắt quả tang, thu giữ của M gói ma túy trên, ngoài ra Vũ Đình C lấy trong túi quần đang mặc 01 gói nhỏ giống gói đã bán cho M và 828.000 đồng (trong đó có 100.000 đồng vừa nhận của M) giao nộp cho Tổ công tác. Tổ công tác đã đưa Vũ Đình C, Đặng Thế M cùng vật chứng về trụ sở UBND xã X lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; niêm phong gói nhỏ thu của M ký hiệu M1, gói nhỏ thu của C ký hiệu M2 và thu giữ của C số tiền đã giao nộp. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Đình C nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Vũ Đình C khai nhận về nguồn gốc số Hêrôin đã thu giữ do bị cáo đi mua ngày 10/5/2018 tại chợ xã G, huyện G, tỉnh Nam Định của một người không rõ tên tuổi, địa chỉ với giá 200.000 đồng được 01 gói Hêrôin. C mang về nhà lấy một ít sử dụng, số còn lại chia thành 02 gói nhỏ cất giấu trong người để bán kiếm lời. Sáng ngày 11/5/2018 C đang bán 01 gói Hêrôin cho M thì bị bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 411/GĐKTHS ngày 11/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M1 thu giữ của M và M2 thu giữ của C đều là ma túy, loại ma túy là Hêrôin. Khối lượng mẫu M1 là 0,030 gam, khối lượng mẫu M2 là 0,051 gam. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại gì về kết luận giám định trên.

Bản cáo trạng số 42/CT - VKSXT ngày 09/8/2018 của VKSND huyện Xuân Trường truy tố Vũ Đình C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố Vũ Đình C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;
- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 33 tháng đến 36 tháng tù;
- Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự; phạt tiền bị cáo từ 05 triệu đến 07 triệu đồng sung Ngân sách nhà nước;
- Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số Hêrôin; tịch thu 100.000 đồng sung Ngân sách

nhà nước; trả lại bị cáo 728.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng trên nên đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 11/5/2018, Vũ Đình C đã có hành vi bán 01 gói Hêrôin có khối lượng 0,030 gam cho Đặng Thế M lấy 100.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang, ngoài ra bị cáo còn cất giấu trong người 0,051 gam Hêrôin mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Tổng cộng khối lượng Hêrôin là 0,081 gam. Bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ ma túy là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nhưng vẫn cố ý bán cho người khác kiếm lời nên đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật như trên là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và nhân thân: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử lý hành chính do sử dụng trái phép chất ma túy, từng bị phạt tù phải đi cải tạo nhiều năm do mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn tiếp tục phạm tội vì vậy phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng. Xét

bị cáo phạm tội có động cơ vụ lợi cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét hoàn cảnh bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, công việc không ổn định, kinh tế gia đình khó khăn nên chỉ cần phạt tiền ở mức tối thiểu của khung hình phạt.

[7] Xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại các điểm b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các điểm a,b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Đối với số Hêrôin được hoàn trả sau giám định là vật cấm tàng trữ lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy. Số tiền 828.000 đồng thu giữ của bị cáo trong đó có 100.000 đồng do phạm tội mà có nên tịch thu sung Ngân sách nhà nước, còn lại 728.000 đồng không có căn cứ chứng minh có liên quan đến hành vi phạm tội hoặc thu lợi bất chính nên trả lại bị cáo nhưng cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[8] Án phí: Bị cáo là người cao tuổi (61 tuổi) nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ; quá trình điều tra chưa xác định được, cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục điều tra, xác minh nên chưa có căn cứ xử lý.

[10] Đối với Đặng Thế M đã có hành vi mua ma túy của bị cáo để sử dụng cho bản thân, hành vi của M chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự nên Công an huyện Xuân Trường đã xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

1.1. Tuyên bố bị cáo Vũ Đình C phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”;

1.2. Xử phạt Vũ Đình C **33** (ba mươi ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 11 tháng 5 năm 2018);

1.3. Phạt tiền Vũ Đình C 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung Ngân sách nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào các điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số Hêrôin còn lại trong phong bì thư niêm phong số 411/GĐKTHS được hoàn trả sau giám định;

Tịch thu 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) sung Ngân sách nhà nước;

Trả lại bị cáo Vũ Đình C 728.000 đồng (Bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng) nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao vật chứng, tài sản số 51/CCTHA và Biên lai thu tiền số 06092 cùng ghi ngày 17/8/2018 được lập giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

3. Án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Vũ Đình C không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Công an huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã X;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên